

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10 /2021/ HNGĐ-ST

Ngày: 29 -4-2021

V/v: “Tranh chấp ly hôn, tranh
chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thùy Hương

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 13/2021/TLST- HNGĐ ,ngày 22 tháng 01 năm 2021; về việc: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thu H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1984.

Địa chỉ trước khi mất tích: Tổ dân phố P, thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q. Vắng mặt.

Đăng ký kết hôn số 79/2011, quyền số 01/2010, ngày 09/11/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên phiên tòa chị Trương Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q vào ngày 09 tháng 11 năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu có nhiều mâu thuẫn, dẫn đến thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Do đó, anh Nguyễn Tiến H đã đi khỏi địa phương từ ngày 16/01/2017, anh H đi đâu chị H và gia

đình không rõ, chị H đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H mất tích; ngày 08/12/2020 Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình đã ra quyết số 03/2020/QĐST-VDS tuyên bố anh Nguyễn Tiến H mất tích. Do đó, nay chị H làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Tiến H.

Về con chung: Anh H và chị H có một con chung là Nguyễn Tiến T, sinh ngày 05/4/2012, hiện nay con đang ở với chị H, sau khi ly hôn chị H xin được nuôi con, do anh H mất tích nên chị H không yêu cầu Tòa án xem xét việc đóng góp phí tổn nuôi con. Cháu Nguyễn Tiến T có đơn xin ở với mẹ. Tài sản chung và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thẩm quyền: Tranh chấp phát sinh giữa chị Trương Thị Thu H và anh Nguyễn Tiến H là tranh chấp ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Ngày 08/12/2020 Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình đã ra quyết số 03/2020/QĐST-VDS tuyên bố anh Nguyễn Tiến H mất tích (quyết định đã có hiệu lực pháp luật), Tòa án đã gửi toàn bộ các văn bản tố tụng cho anh H theo địa chỉ trước khi anh H mất tích đúng thời gian quy định và cũng đã giao trực tiếp các văn bản tố tụng cho mẹ anh H là bà Phan Thị L (vợ chồng anh H, chị H ở chung nhà với bà L) như thông báo thụ lý vụ án; thông báo công khai chứng cứ và hòa giải; các giấy triệu tập hòa giải, phiên tòa; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh H đã mất tích nên bà L không giao lại được các văn bản nêu trên cho anh H; vợ anh H là chị H và mẹ anh H là bà L đều thừa nhận từ khi Tòa án có quyết định tuyên bố anh Nguyễn Tiến H mất tích cho đến nay anh H không có thông tin, địa chỉ liên lạc với chị H và gia đình, chị H và anh H có một con chung là Nguyễn Tiến T, sinh ngày 05/4/2012, hiện nay con đang ở với chị H, chị H và anh H không có tài sản chung, không có công nợ với ai, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Do, vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H và vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị H kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q vào ngày 09 tháng 11 năm 2011; đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị đã có thời gian ngắn chung sống hạnh phúc rồi sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nên có nhiều bất đồng, mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, mức độ ngày càng trầm trọng không thể dung hoà được, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách đã ra quyết

định tuyên bố anh Nguyễn Tiến H mất tích. Nay chị H xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H đã mất tích, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 57, Điều 58, Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, xử cho chị Trương Thị Thu H ly hôn anh Nguyễn Tiến H là có căn cứ.

[4] Về con chung: Nay anh H đã mất tích nên giao con chung là Nguyễn Tiến T, sinh ngày 05/4/2012 cho chị Trương Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu đóng góp phí tổn nuôi con, nên không xét là có căn cứ.

[5] Tài sản chung và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[6]. Về án phí: Chị H chịu nộp án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước theo quy định của Pháp luật.

[7]. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 57; Điều 58; Điều 81 Luật Hôn nhân Gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị Thu H ly hôn anh Nguyễn Tiến H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tiến T, sinh ngày 05/4/2012 cho chị Trương Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị H không yêu cầu đóng góp phí tổn nuôi con nên không xét.

Trường hợp sau này anh H trở về, chị H không được ngăn cản anh H thăm nom, chăm sóc con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con khi có một trong các căn cứ được quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

3. Tài sản chung và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

4. Về án phí: Chị Trương Thị Thu H chịu nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai số 0000567 ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; như vậy, chị H đã nộp đủ án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/4/2021); bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Bình;
- VKS huyện Bố Trạch(2);
- Chi cục THA DS huyện Bố Trạch;
- Chị Trương Thị Thu H;
- Anh Nguyễn Tiến H;
- UBND TT V(Đề biết);
- Lưu hồ sơ, vpTòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân